

Bản án số: 222/2025/HS-PT
Ngày: 23/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chê Linh

Các Thẩm phán: Ông Võ Bảo Anh

Ông Nguyễn Vĩnh Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Nhã – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 199/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Võ Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn H, sinh ngày: 01/01/1958 tại Sóc Trăng. Nơi thường trú: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã C, thành phố Cần Thơ). Nơi ở hiện nay: số E đường T, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phường S, thành phố Cần Thơ). Nghề nghiệp: Không. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Võ Văn H1 (chết) và bà Lê Thị H2 (chết). Vợ: Hồ Thị X, con: có 03 người. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2025 cho đến nay.

- Người bị hại: Ông Giang D, sinh năm 1949 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Giang Thị Canh Đ, sinh năm 1974. Nơi cư trú: số B, đường T, phường S, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Giang Sà R, sinh năm 1976. Nơi cư trú: số G, đường T, phường S, thành phố Cần Thơ.

3. Ông Giang Sà L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: số G, đường T, phường S, thành phố Cần Thơ.

4. Bà Giang Thị Đ1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: số G, đường T, phường S, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của Giang Sà R, Giang T Đến: Bà Giang Thị Canh Đ, sinh năm 1974. Nơi cư trú: số B, đường T, phường S, thành phố Cần Thơ.

Trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác, do không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Võ Văn H (H) có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Vào khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 18 tháng 12 năm 2024, Võ Văn H (Hồ N) điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 83N1-3255 chở theo bà Võ Thúy H3 lưu thông trên đường T, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường S, thành phố Cần Thơ) theo hướng từ phường S về xã T, thành phố Cần Thơ. Khi đến đoạn đường trước nhà số E, đường T, phường S, thành phố Cần Thơ thì Hông điều khiển xe chạy không đúng làn đường, lúc này phát hiện ông Giang D đang đi bộ qua đường từ lề phải qua lề trái (tính theo chiều hướng xe của H lưu thông), H không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ, mà tiếp tục điều khiển xe đánh tay lái về phía bên trái để tránh ông D nhưng phần tay lái bên phải xe đụng vào phần thân người bên trái ông D, làm cho ông D ngã xuống đường bất tỉnh, ông D được đưa đến bệnh viện cấp cứu nhưng sau đó tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 220/KLGĐTT-KTHS, ngày 17 tháng 01 năm 2025, của Phòng K1 Công an tỉnh S (nay thành phố Cần Thơ), kết luận: nguyên nhân ông Giang D tử vong là do chấn thương sọ não.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Võ Văn H, kết quả nồng độ cồn là 0,000 miligam/lít khí thở, chất ma túy trong cơ thể là âm tính.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG, ngày 17 tháng 02 năm 2025, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố S, kết luận: 01 xe mô tô 02 bánh, màu sơn đen, biển kiểm soát 83N1-3255, nhãn hiệu Yamaha, số loại TAURUS, số máy 1682126328, số khung RLCS16S20AY126324, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 20%, tỷ lệ hư hỏng 20%, có giá 576.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 12/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 38; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

-Xử phạt: Bị cáo Võ Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án..

-Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Võ Văn H bồi thường cho bà Giang Thị Canh Đ, Giang Sa R1, Giang Sà L, Giang Thị Đ1 đại diện hợp pháp của bị hại G Dươl số tiền 38.400.000 đồng (ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 25/9/2025, bị cáo Võ Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin Toà án cấp phúc thẩm xem xét hoàn cảnh của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo. Đại diện gia đình bị cáo đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu: Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết vợ bị cáo bị bệnh nặng, cần bị cáo chăm sóc. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hậu quả vụ án gây chết người là nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và đã xử phạt mức án thấp nhất so với tính chất hành vi phạm tội. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bản án sơ thẩm tuyên ngày 12/9/2025. Ngày 25/9/2025, bị cáo nộp đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định. Vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai khai nhận của bị cáo tại cả hai cấp xét xử phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Võ Văn Hồng điều K xe mô tô đã đi không đúng phần đường, làn đường, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ sang đường, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến hậu quả làm ông Giang D tử vong. Hành vi này đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (tình tiết làm chết một người). Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, gồm: điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS do đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại (đã bồi thường 40.000.000 đồng và tự nguyện đồng ý bồi thường thêm 38.400.000 đồng); điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS vì thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khoản 2 Điều 51 BLHS do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh vợ bị bệnh nặng, cần sự chăm sóc của bị cáo. Tình tiết này không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây hậu quả làm chết người, nên cần được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đầy đủ các yếu tố: bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, do sự cẩu thả và chủ quan khi điều khiển phương tiện; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; trong quá trình điều tra và xét xử đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi, gia đình bị hại đã nhận bồi thường và đề nghị xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh nặng cần người chăm sóc. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 54 BLHS để xử phạt 06 tháng tù, mức án dưới khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS (từ 01 đến 05 năm tù), thể hiện sự xem xét giảm nhẹ tối đa về mức hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện gia đình người bị hại đề nghị Tòa án áp dụng hình phạt tù có thời hạn, không đồng ý việc bị cáo xin được hưởng án treo. Thấy rằng, với tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét giảm nhẹ tối đa cho bị cáo là phù hợp, không có đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Tại cả cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất về các khoản bồi thường. Bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường thêm số tiền 38.400.000 đồng và nghĩa vụ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận, buộc bị cáo thực hiện. Do tại phiên tòa phúc thẩm không có kháng cáo, kháng nghị liên quan đến phần dân sự và cũng không phát sinh yêu cầu mới, nên Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

[6] Về án phí (sơ thẩm, phúc thẩm): Bản thân bị cáo là người cao tuổi. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã có đơn xin được miễn án phí, đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn toàn bộ các loại án phí cho bị cáo, điều chỉnh phần tuyên về án phí của bị cáo trong bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 38; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

-Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

-Xử phạt: Bị cáo Võ Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự, án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Cần Thơ;
- Cơ quan tổ tụng khu vực 5
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Bị cáo; gia đình người bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chế Linh